TIỂU ĐOÀN 140

**ĐẠI ĐỘI 1**

**GIÁO ÁN**

**HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**

HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN HTĐ

**Bài: Tính năng kỹ, chiến thuật; cấu tạo; sử dụng và bảo quản**

**tổng đài nhân công VSB20-19**

**TRUNG ĐỘI TRƯỞNG**

**Thiếu tá Vũ Văn Tú**

*Ngày* …….. *tháng* ….... *năm 2023*

**PHÊ DUYỆT**

**CỦA ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG**

1. Phê duyệt giáo án: HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH HTĐ

**Bài: Tính năng kỹ, chiến thuật; cấu tạo; sử dụng và bảo quản tổng đài nhân công VSB20-19**

Của đ/c Vũ Văn Tú - Thiếu tá - Trung đội trưởng - Trung đội 3.

2. Địa điểm phê duyệt

a) Thông qua tại

- Địa điểm: …………………………………………………………………………………….

- Thời gian: Từ ….. giờ ….. đến ….. giờ ….. ngày …... tháng ….. năm 2023

b) Phê duyệt tại

- Địa điểm: …………………………………………………………………………………….

- Thời gian: Lúc ……... giờ …….. ngày ……... tháng …….. năm 2023

3. Nội dung phê duyệt

a) Phần nội dung của giáo án

………………………………………………………………………………….……………………………...

………………………………………………………………………………….……………………………...

b) Phần thực hành huấn luyện

………………………………………………………………………………….……………………………...

………………………………………………………………………………….……………………………...

………………………………………………………………………………….……………………………...

4. Kết luận

………………………………………………………………………………….……………………………...

………………………………………………………………………………….……………………………...

………………………………………………………………………………….……………………………...

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG** |

**Phần 1: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Mục đích

Nhằm huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ trong trung đội nắm chắc tính năng kỹ thuật; cấu tạo, sử dụng, bảo quản tổng đài nhân công VSB20-19 làm cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ tại đơn vị và huấn luyện các nội dung tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Nắm chắc tính năng kỹ thuật, cấu tạo tổng đài nhân công VSB20-19.

- Biết cách khai thác, sử dụng và bảo quản tổng đài nhân công VSB20-19.

- Sau huấn luyện vận dụng linh hoạt các nội dung đã học vào quá trình khai thác, sử dụng tổng đài nhân công VSB20-19 để thực hiện các nhiệm vụ tại đơn vị.

**II. NỘI DUNG**

- VĐHL1: Tính năng cấu tạo tổng đài nhân công VSB20-19.

- VĐHL2: Khai thác, sử dụng, bảo quản tổng đài nhân công VSB20-19.

Trọng tâm VĐHL 2.

**III. THỜI GIAN**

1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện

- Thời gian thục luyện giáo án: Từ ngày ………………… đến ngày ………...………..

- Thời gian bồi dưỡng cán bộ: Từ ngày ………………… đến ngày ………...………..

- Thời gian chuẩn bị đội mẫu: Từ ngày ………………… đến ngày ………...………..

- Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị: Xong trước ngày ………………………

2. Thời gian thực hành huấn luyện

- Thời gian thực hành huấn luyện: Từ …. giờ ….. đến …. giờ …. ngày ………..…..

- Tổng thời gian huấn luyện: 07 giờ, trong đó:

+ Thủ tục huấn luyện: 15 phút

+ Ý định huấn luyện: 05 phút

+ Huấn luyện lý thuyết: 01 giờ 30 phút

+ Thực hành luyện tập: 04 giờ 25 phút

+ Kiểm tra kết thúc huấn luyện: 45 phút

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức

a) Tổ chức đội hình lớp: Lấy đơn vị trung đội làm đội hình huấn luyện do trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.

b) Tổ chức ôn luyện: Lấy đơn vị tiểu đội làm đội hình luyện tập do các đ/c tiểu đội trưởng trực tiếp duy trì, trung đội trưởng theo dõi duy trì chung.

2. Phương pháp

a) Chuẩn bị huấn luyện

- Nghiên cứu tài liệu, đối tượng huấn luyện. Soạn thảo giáo án, thông qua giáo án và thục luyện giáo án.

- Hội trường: Đủ để huấn luyện cho trung đội và triển khai đội hình luyện tập.

- Bồi dưỡng cán bộ: Bồi dưỡng at về tổ chức và phương pháp điều hành tiểu đội, tổ đài luyện tập. Phương pháp sửa tập cho từng chiến sĩ và từng tổ đài.

- Chuẩn bị đội mẫu: Bồi dưỡng tổ đài mẫu về thứ tự các bước khai thác, sử dụng máy.

b) Thực hành huấn luyện

- Đối với trung đội trưởng: Sử dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải, phân tích kết hợp với chỉ cụ thể trên mặt máy để giới thiệu từng nội dung.

- Đối với phân đội: Quan sát, lắng nghe kết hợp với giáo án rút gọn để nắm được các nội dung chính quan trọng.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

1. Bồi dưỡng cán bộ: Hội trường huấn luyện của đại đội.

2. Huấn luyện đội mẫu: Hội trường huấn luyện của đại đội.

3. Huấn luyện lý thuyết: Hội trường huấn luyện của đại đội.

3. Huấn luyện thực hành: Hội trường huấn luyện của đại đội.

**VI. BẢO ĐẢM**

1. Cán bộ huấn luyên:

- Tài liệu: Huấn luyện chiến sĩ thông tin HTĐ - BC TTLL - Xuất bản năm 2020; Tài liệu Hưỡng dẫn sử dụng tổng đài nhân công 20 số cải tiến VSB20 - 19.

- Giáo án đã được phê duyệt.

2. Phân đội

- Hội trường: Đủ để triển khai huấn luyện và luyện tập.

- Vở học tập, giáo án rút gọn; tổng đài nhân công VSB20-19 = 02 cái; máy điện thoại TA-57B = 10 cái; dây bọc = 10 cuộn; bảng, phấn.

3. Đội mẫu, phục vụ

- Tài liệu, giáo án đã phê duyệt.

- Vở học tập, giáo án rút gọn; tổng đài nhân công VSB20-19 = 01 cái; máy điện thoại TA-57B = 05 cái; dây bọc = 05 cuộn.

4. Bồi dưỡng cán bộ

- Tài liệu, giáo án đã phê duyệt.

- Vở học tập, giáo án rút gọn; tổng đài nhân công VSB20-19 = 01 cái; máy điện thoại TA-57B = 05 cái; dây bọc = 05 cuộn.

5. Sinh hoạt và hoạt động thao trường

- Đọc báo QĐNQ; hát các bài hát quy định.

**Phần 2: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC HUẤN LUYỆN**

1. Tập trung trung đội, kiểm tra quân số, trang bị, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự vệ sinh hội trường, an toàn, kỷ luật

- Quy định kỷ luật học tập.

- Quy định đi lại, nghỉ giải lao.

- Quy định vệ sinh.

- Quy định tình huống tác chiến.

3. Phổ biến ký, tín hiệu luyện tập

- Duy trì, điều hành thời gian huấn luyện do trực ban lớp học đảm nhiệm bằng 1 hồi còi và khẩu lệnh trực tiếp

4. Kiểm tra bài cũ

Nội dung câu hỏi: Đồng chí nêu tóm tắt một số vấn đề chung về thông tin điện thoại?

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Tên khoa mục, bài học: Tính năng kỹ thuật; cấu tạo; khai thác, sử dụng, bảo quản tổng đài nhân công VSB 20-19.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức, phương pháp.

6. Địa điểm, vật chất bảo đảm.

**III. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

| **VĐHL**  **(Thời gian)** | **Nội dung** | **Tổ chức, phương pháp** |
| --- | --- | --- |
| **02giờ** | **LÝ THUYẾT** |  |
| **VĐHL 1:**  **Tính năng kỹ, chiến thuật; cấu tạo tổng đài nhân công cải tiến VSB 20-19.**  **Thời gian: 45 phút** | **I. GIỚI THIỆU CHUNG**  Tổng đài VSB20-19 là loại máy mang xách, hoặc để trên bàn tại các trạm thông tin, Tổng đài có kết cấu gọn nhẹ, chắc chắn, có thể làm việc trong điều kiện tĩnh hoặc lắp trên các phương tiện cơ động. Vỏ Tổng đài được làm bằng vật liệu thép CT3 hoặc nhôm hoặc tương đương được xử lý bề mặt hoặc sơn chống gỉ, có kích thước gọn nhẹ, phù hợp với trang bị cơ động trên mọi địa hình tác chiến. Tổng đài thực hiện chuyển tiếp cuộc gọi bằng hệ thống phím bấm trên mặt.  **II. TÍNH NĂNG KỸ, CHIẾN THUẬT**  **1. Tính năng chiến thuật**  - Là loại máy mang xách, hoặc để trên bàn có kết cấu gọn nhẹ, chắc chắn, có thể làm việc trong điều kiện tĩnh hoặc cơ động. Kích thước nhỏ nhẹ, phù hợp với trang bị cơ động dã chiến của các cấp Trung Đoàn, Tiểu đoàn độc lập trong huấn luyện, diễn tập, chiến đấu trên mọi địa hình tác chiến.  **2. Tính năng kỹ thuật**  - Tổng đài nhân công 20 số cải tiến VSB 20-19 dùng tương thích với điện thoại TA57-B hoặc điện thoại có tính năng tương đương trong mạng thông tin quân sự (điện thoại ấn phím VFT-18, điện thoại dã chiến cải tiến VTA-19,...).  - Dung lượng của Tổng đài:  + Tổng đài có 20 số (Thuê bao).  + Liên lạc hội nghị tối đa 20 máy.  + Cự ly liên lạc lên đến 30 km (Trên đôi dây PE DDTT3 7x0.3 mm).  - Có 1 trung kế CO (Nhận tín hiệu từ 1 thuê bao của Tổng đài kỹ thuật số) cho phép các thuê bao nội bộ (Từ thạch) của tổng đài có thể liên lạc với các thuê bao của Tổng đài kỹ thuật số thông qua đấu chuyển của điện thoại viên.  - Có chức năng mở rộng dung lượng bằng cách kết nối 2 tổng đài nhân công 20 số cải tiến VSB20-19 qua cáp nối tầng.  - Điều kiện làm việc bảo đảm thông tin liên lạc: máy có khả năng làm việc được ở nhiệt độ 10 °C đến 50 °C, độ ẩm đến 98%.  - Khả năng chịu đựng rung sóc: Máy làm việc bình thường sau khi chịu đựng rung xóc với tần số rung 25Hz, biên độ 1,3mm, thời gian 10 phút.  - Có 10 đôi mạch dây phích nối liên lạc.  - Có mạch máy điện thoại viên riêng (không cần dùng máy lẻ bên ngoài).  - Nguồn điện Tổng đài: Nguồn pin 6V (R20C) dùng chung cho cả chuông và mạch điện thoại viên.  - Kích thước (DxRxC): (500x200x300) mm ± 5 mm.  - Khối lượng: ≤ 19 Kg  **III. CẤU TẠO TỔNG ĐÀI VSB 20-19**  \* Mặt trước  C:\Users\Minh Duc\Desktop\IMG_20210526_193107.jpg  **IV. THÀNH PHẦN ĐỒNG BỘ**  Danh mục đồng bộ của Tổng đài nhân công 20 số cải tiến VSB 20-19 được liệt kê như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên đồng bộ | Đơn vị tính | Số lượng | | 1 | Tổng đài nhân công 20 số cải tiến | Máy | 01 | | 2 | Tổng hợp tổng đài | Cái | 01 | | 3 | Dây phích 2 đầu | Cái | 10 | | 4 | Dây cáp nối tầng | Cái | 01 | | 5 | Cọc đất | Cái | 01 | | 6 | Dây đất | Mét | 05 | | 7 | Túi áo máy | Cái | 01 | | 8 | Hòm hộp bao gói | Bộ | 01 | | 9 | Hướng dẫn sử dụng | Quyển | 01 | | \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp phân tích làm rõ từng nội dung của bài và lấy ví dụ minh họa.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học.  \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp chỉ tực tiếp trên trang bị để giới thiệu lần lượt từng nội dung.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học. |
| **VĐHL 2: Khai thác, sử dụng, bảo quản tổng đài điện thoại nhân công cải tiến VSB 20 - 19.**  **Thời gian: 45 phút** | **I. KHAI THÁC, SỬ DỤNG**  *A. TRIỂN KHAI*  1. Kiểm tra trạng thái ban đầu  - Mở khóa cài ai bên Tổng đài, tháo nắp trước khỏi tổng đài.  - Kiểm tra nút ấn, công tắc. Nếu chưa đưa trạng thái ban đầu của tổng đài thì phải đưa về trạng thái ban đầu.  2. Lắp tổ hợp  Cắm phích của dây tổ hợp điện thoại viên vào giắc tổ hợp điện thoại viên  3. Đấu nối dây, nguồn, tiếp đất  3.1. Đấu các đâu dây máy lẻ vào tổng đài.  - Đấu nối các đôi dây máy lẻ vào tổng đài.  - Mở hai vít giữ nắp hộp đấu dây ở phía sau, phần trên của Tổng đài.  - Thứ tự đấu các đôi dây máy lẻ vào các cặp trụ đấu dây theo quy định mật danh liên lạc của từng máy.  3.2. Đấu dây tiếp đất.  - Chọn vị trí đóng cọc tiếp đất bảo vệ tổng đài theo đúng tiêu chuẩn tiếp đất quy định cho thiết bị thông tin. Nối dây tiếp đất từ trụ đấu đất của tổng đài đến cọc tiếp đất.  3.3. Đấu nguồn cho tổng đài.  - Tổng đài nguồn 6V.  - Mở khóa cài của hợp chứa pin phía sau bên dưới Tổng đài. Thứ tự lắp đủ 4 viên pin vào vị trí, đúng theo chiều quy định. Cài khóa nắp hộp pin.  3.4. Kiểm tra tất cả các bước đấu nối đã thực hiện.  - Kiểm tra vị trí các nút ấn, các đôi dây phích, Manheto, tổ hợp mạch điện thoại viên của Tổng đài.  *B. SỬ DỤNG*  1. Nghe, trả lời máy lẻ gọi đến  - Khi có tín hiệu máy lẻ gọi đến Tổng đài, điện thoại viên ấn vào vị trí hàng báo gọi có đèn sáng. Nghe và trả lời yêu cầu của máy lẻ cần gọi số máy nào.  - Tắt chuông và đèn led bằng cách ấn vào đèn led.  - Khi có tín hiệu thuê bao CO gọi đến tổng đài, chuông kêu, đèn led sáng, điện thoại viên bật lần lượt công tắc “Nhấc máy” và công tắc “CO”. Nghe và trả lời yêu cầu của máy lẻ cần gọi cho số nào. Sau đó gạt công tắc về vị trí ban đầu là “NC”.  2. Gọi máy cần liên lạc  - Sau khi biết yêu cầu của máy lẻ, điện thoại viên ấn vào vị trí máy cần liên lạc ở hàng báo gọi, quay Manheto, báo cho máy cần liên lạc có người gọi.  - Gọi thuê bao bằng cách bật lần lượt công tăc “CO” và công tắc “ Nhấc máy” và bấm số thuê bao để gọi.  3. Nối hai máy lẻ liên lạc với nhau  - Sau khi báo cho máy cần liên lạc biết, điện thoại viên ấn vào vị trí cùng nhóm với máy lẻ, lúc này hai máy liên lạc với nhau.  - Đối với thuê bao CO, nút màu vàng bên trái là đại diện cho thuê bao, hoạt động giống như những nút máy lẻ còn lại.  4. Kiểm tra cuộc liên lạc  - Khi cần kiểm tra cuộc liên lạc của hai máy, điện thoại viên ấn vào một trong hai vị trí hàng báo gọi của hai máy lẻ đang liên lạc nghe và kiểm tra.  5. Nhận báo hết, kết thúc cuộc liên lạc  - Khi có tín hiệu báo hết, chuông kêu và đèn led sáng, điện thoại viên cần hỏi lại máy lẻ( vì tín hiệu báo hết, có thể là tín hiệu gọi lần thứ hai), nếu cuộc liên lạc kết thúc, điện thoại viên ấ vào vị trí đặt lại ở nhóm đang hoạt động, giải phóng các thuê bao liên lạc.  - Tắt cuông và đèn led bằng cách ấn vào đèn led.  - Kết thúc cuộc gọi điện thuê bao CO bằng cách gạt công tắc về vị trí “Gác máy”.  **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG BẢO QUẢN**  1. Nguyên tắc  - Đóng nắp, tháo pin Tổng đài khi không sử dụng, hoặc vận chuyển.  - Không vặn dây tổ hợp, dây phích, nếu dây bị xoắn táo gỡ nhẹ nhàng.  - Tránh không để va đập tổ hợp quá mạnh hoặc quá đột ngột  - Trong mùa mưa ẩm cần tiến hành tổi sấy khô máy với nhiệt độ không quá 40°C, đặc biệt với mồm nói, tai nghe, các tiếp điểm chân cắm, công tắc cần giữ khô ráo sạch sẽ.  - Khi nguồn pin còn nhỏ hơn 5V phải thay pin.  2. Một số điểm chú ý khi bảo quản cất giữ  - Bắt buộc phải tháo pin ra khỏi máy khi vận chuyển, bảo quản, cất giữ trong kho.  - Luôn phải tắt công tắc pin khi không sử dụng, vận chuyển, bảo quản, cất giữ trong kho  - Máy được bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, không để gần nơi có hóa chất, chất dễ cháy ảnh hưởng đến chất lượng của máy, làm hư hỏng máy.  - Thực hiện chế độ bảo dưỡng máy theo quy định bảo dưỡng khí tài trong quân đội.  - Chỉ những cán bộ, nhân viên kỹ thuật có thẩm quyền, được đào tạo huấn luyện mới được tiến hành tháo, gỡ máy.  - Không được phép bảo dưỡng, sữa chữa máy khi đang đấu nối với dây, cáp điện thoại hoặc dây trần khi có sấm sét, mưa bão.  **III. MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG VÀ CÁCH KHẮC PHỤC**  1. Tổng đài không phát được tín hiệu báo gọi, phát yếu, chập chờn.  - Kiểm tra việc đấu nối đảm bảo đúng.  - Kiểm tra tiếp xúc hàn nối các dây nối, dây Manheto có bị đứt không.  - Kiểm tra xem Manheto có bị hở lam tiếp điểm của 2 đầu cuộn dây hay không.  - Dùng đồng hồ vạn năng, thang đo điện trở, đo điện trở 2 đầu cuộn dây Manheto, nếu khoảng (1110-1250)Ω±10% thì cuộn dây tốt, nếu không phải thay cuộn dây.  2. Tổng đài không phát thu được thoại, phát yêu hoặc chập chờn.  - Kiểm tra việc đấu nối đảm bảo đúng  - Kiểm tra xem đã lắp pin vào tổng đài chưa, tiếp xúc pin và cực pin có đảm bảo chặt không.  - Kiểm tra phần tiếp xúc của phích cắm tổ hợp với lỗ giắc cắm ở tổng đài.  - Kiểm tra phần tiếp xúc của giắc cắm và phích cắm của dây phích.  - Kiểm tra phần dây hàn vào đầu phích có tiếp xúc tốt không, có bị đứt không  - Dùng đồng hồ vạn năng, thang đo điện trở, đo điện trở 2 đầu mồm nói, nếu khoảng (150-200)Ω thì mồm nói tốt, nếu không phải thay và đo điện trở 2 đầu tai nghe (Speaker), nếu khoảng (30-36) Ω thì tai nghe tốt, nếu không phải thay.  3. Máy không thu được tín hiệu báo gọi, báo hết (Đèn led không sáng).  - Kiểm tra việc đấu nối đảm bảo đúng.  - Kiểm tra nguồn pin.  - Kiểm tra có ấn vị trí hàng báo gọi không, nếu có phải đặt lại vị trí ban đầu.  4. Chuông không kêu.  - Kiểm tra việc đấu nối đảm bảo đúng.  - Kiểm tra xem công tắc đã để ở vị trí bật chuông hay không.  - Cấp nguồn 6VDC (Chú ý đúng cực âm, dương) nếu còi chíp kêu còn tốt, nếu không phải thay thế. | \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp làm động tác mẫu để giới thiệu nội dung.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học.  \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp làm động tác mẫu để giới thiệu nội dung.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học.  \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp phân tích từng vấn đề để giới thiệu nội dung.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học.  \* Tổ chức: Theo đội hình trung đội.  \* Phương pháp:  - Người dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp làm động tác mẫu để giới thiệu nội dung.  - Người học: Chú ý lắng nghe, ghi chép các nội dung kết hợp nghiên cứu giáo án rút gọn để nắm chắc nội dung bài học. |

**LUYỆN TẬP, THẢO LUẬN**

**I. NỘI DUNG**

1. Tính năng kỹ, chiến thuật; cấu tạo tổng đài nhân công cải tiến VSB 20-19.

2. Khai thác, sử dụng, bảo quản tổng đài nhân công cải tiến VSB 20-19.

**II. THỜI GIAN:** 04 giờ 25 phút

**III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức: Luyện tập, thảo luận tại các điểm tập theo đội hình tiểu đội do các đ/c tiểu đội trưởng duy trì. Trung đội trưởng theo dõi duy trì trung.

2. Phương pháp

- Thảo luận nội dung lý thuyết: Tiểu đội trưởng sử dụng giáo án rút gọn hướng dẫn những nội dung trọng tâm sau đó at nêu câu hỏi, bộ đội trả lời.

- Luyện tập nội dung thực hành: Tiểu đội trưởng làm mẫu thực hành thao tác trên máy sau đó hướng dẫn cho chiến sĩ thao tác trên máy lần lượt từng nội dung cho đến khi thuần thục.

**IV. ĐỊA ĐIỂM**

Hội trường huấn luyện của trung đội.

**V. KÝ, TÍN HIỆU LUYỆN TẬP, THẢO LUẬN**

Như đã phổ biến ở phần thủ tục hội trường.

**Phần 3: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích: Nhằm kiểm tra đánh giá kết quả luyện tập, thảo luận của chiến sĩ trong trung đội làm cơ sở để rút kinh nghiệm huấn luyện các nội dung tiếp theo và tổ chức ôn luyện thêm, huấn luyện bổ sung các nội dung của bài.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra đúng nội dung, đánh giá khách quan.

- Chấp hành nghiêm quy chế kiểm tra.

**II. NỘI DUNG**

1. Tính năng kỹ, chiến thuật, cấu tạomáy điện thoại TA-57B.

2. Khai thác, sử dụng máy điện thoại TA-57B.

**III. THỜI GIAN:** 30 phút

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức: Lấy đơn vị trung đội làm đội hình để kiểm tra do trung đội trưởng trực tiếp tiến hành.

2. Phương pháp

Trung đội trưởng nêu câu hỏi và chỉ định bất kỳ 2 đến 5 đồng chí trả lời theo nội dung yêu cầu của trung đội trưởng.

**V.THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG**

Toàn bộ các đồng chí là HSQ-CS trong trung đội.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

Hội trường huấn luyện của trung đội.

**VII. BẢO ĐẢM**

Câu hỏi, đáp án; TĐ VSB 20-19 = 02 cái, máy điện thoại TA-57B = 10 cái, dây bọc =10 cuộn.

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

| **TT** | **Họ và tên** | **Cấp bậc** | **Đơn vị** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | XL |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |